

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6-BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Án số: 48/2026/DSST.
Ngày 12/8/2026

*Vụ án: Tranh chấp hợp
đồng tín dụng.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6-BẮC NINH**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Hằng

Các hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Hoàng Anh; Bà Hoàng Thảo Yến.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Văn Thanh, Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6-Bắc Ninh: Bà Vũ Thị Thanh Hằng-Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6-Bắc Ninh mở phiên tòa xét xử công khai vụ án Dân sự sơ thẩm “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng” thụ lý số 281/2026/TLST-DS ngày 10 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2026/QĐXXST-DS ngày 07/7/2026; Quyết định hoãn phiên tòa số 108 ngày 23/7/2026 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP T; Địa chỉ: Tòa nhà T, số 57 L, phường C, TP Hà Nội;

Đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh P-Chủ tịch HĐQT

Đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Tuấn T-Q.Giám đốc TTXLN KHDN1-Khối pháp chế và XLN KHDN-T

Đại diện theo ủy quyền lại: Ông Mai Ngọc T1-Chuyên viên XLN

*Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm 1999; Trú tại: Khu Đ, V, Bắc Ninh (nay là phường K, tỉnh Bắc Ninh)

CCCD 027199000318 cấp ngày 14/4/2021

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Công ty TNHH Đầu tư thương mại C; Địa chỉ: 89 L, phường T, quận H, TP Hà Nội (nay là phường B, TP Hà Nội)- Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Anh Đ-Giám đốc

Công ty Bảo hiểm hàng không T (tức Công ty CP tập đoàn bảo hiểm D-chi nhánh T); địa chỉ: Tầng 4 Tòa nhà Z số 12 K, phường T, TP Hà Nội-Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hùng C-Giám đốc

Văn phòng đại diện chăm sóc khách hàng và giám định xe cơ giới M ; Địa chỉ P604 tầng 6 Tòa nhà V số 36 H, phường Đ, TP Hà Nội; Đại diện theo pháp luật: Ông

Nguyễn Huy T-Trưởng VP; Đại diện theo ủy quyền: Ông Đinh Ngọc C-Trưởng phòng giám định phòng H

(Đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn có mặt, các đương sự khác đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện cũng như các lời khai tại Tòa án Nguyên đơn (ông T là đại diện theo ủy quyền lại) trình bày:

Bị đơn là khách hàng của T cụ thể: Bị đơn (chị Nguyễn Thị Ngọc A) vay vốn tại T theo các Hợp đồng tín dụng sau:

Một là: *Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 309/2021/HDTD/PHG/01 ngày 19/10/2021*: Căn cứ Hợp đồng này, T đã giải ngân cho khách hàng cụ thể như sau: số tiền 1.185.000.000 đồng; Mục đích vay vốn: Vay mua xe ô tô và vay thanh toán phí Bảo hiểm nhân thọ Sunlife (số tiền 15.000.000 đồng theo Hợp đồng cho vay số 309/2021/HDTD/PHG/02 ngày 19/10/2021):

Hai là: *Đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng T kèm Hợp đồng sử dụng thẻ ngày 08/11/2021*: Loại thẻ tín dụng được phát hành: T Visa; hạng Platinum; Hạn mức được cấp là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng)

Thông tin Tài sản bảo đảm: Để bảo đảm cho tất cả các nghĩa vụ trên, chị Ngọc A đã thế chấp cho T tài sản bảo đảm theo Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 309/2021/HDTD/PHG/01 ngày 19/10/2021, cụ thể như sau: 01 xe ô tô nhãn hiệu Mercedes Benz, màu trắng, BKS: 99A-483.38, số khung: WDD2053481F523569; số máy: 27492030946518 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 299 009741 do Phòng CSGT – Công an tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 13/10/2021 cho bà Nguyễn Thị Ngọc A. Việc thế chấp tài sản nêu trên đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật. T lưu giữ bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô và chỉ cung cấp cho chị Nguyễn Thị Ngọc A bản sao (có thời hạn) của Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô để phục vụ việc tham gia giao thông.

Chiếc xe được chị Nguyễn Thị Ngọc A ký Hợp đồng bảo hiểm với Công ty Bảo hiểm Hàng Không T theo Hợp đồng bảo hiểm xe cơ giới số 5182105082/F02 ngày 18/10/2021. Đơn vị thụ hưởng duy nhất và không hủy ngang theo hợp đồng là T. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, phát sinh sự việc chiếc xe ô tô bị tai nạn và đã được đưa vào sửa chữa tại Gara ô tô tại số 89 phố L của Công ty TNHH Đầu tư Thương mại C.

Việc giải quyết quyền lợi bảo hiểm theo Hợp đồng bảo hiểm xe cơ giới nêu trên do Công ty CP Tập đoàn Bảo hiểm D – Văn phòng đại diện Chăm sóc khách hàng & Giám định xe cơ giới M giải quyết. Đến nay, do các bên chưa thống nhất được phương án thanh toán chi phí sửa chữa và thanh toán quyền lợi bảo hiểm, nên chiếc xe nêu trên vẫn đang được lưu giữ tại gara của ông ty TNHH Đầu tư Thương mại C.

Việc vi phạm nghĩa vụ trả nợ của chị Nguyễn Thị Ngọc A và phát sinh tranh chấp: Trong quá trình trả nợ vay chị Nguyễn Thị Ngọc A đã vi phạm nghĩa vụ không thanh toán nợ cho T kể từ ngày 26/10/2022. Do đó, các khoản nợ của chị Ngọc A đã

bị áp mức lãi suất quá hạn, lãi phạt kể từ thời điểm quá hạn nêu trên. T đã làm việc, gửi thông báo và tạo điều kiện cho chị Ngọc A thanh toán nợ nhưng T không nhận được sự hợp tác trả nợ từ chị. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, tính đến ngày 06/04/2026, chị Ngọc A đã thanh toán cho T tổng số tiền: 319.061.133đ và còn nợ T các khoản tiền cụ thể như sau:

*Khoản vay mua xe ô tô phát sinh theo Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 309/2021/HDTD/PHG/01 ngày 19/10/2021:

Nợ gốc: 1.003.958.335đ; Lãi trong hạn: 289.848.903đ; Lãi quá hạn: 208.088.199đ; Lãi chậm trả: 60.811.191đ; Tổng cộng: 1.562.706.628đ

*Khoản vay bảo hiểm nhân thọ theo Hợp đồng cho vay số 309/2021/HDTD/PHG/02 ngày 19/10/2021: Nợ gốc: 12.500.004đ; Lãi trong hạn: 3.580.556đ; Lãi quá hạn: 2.502.642đ; Lãi chậm trả: 739.284đ; Tổng cộng: 19.322.468đ

* Khoản thẻ tín dụng: Nợ gốc: 92.964.810đ; Lãi trong hạn: 87.427.906đ; Lãi quá hạn: 0đ; Lãi chậm trả: 0đ;

Trong vụ án này, T đề nghị được rút yêu cầu khởi kiện đối với phần nội dung về thẻ tín dụng - Loại thẻ tín dụng được phát hành: T Visa; hạng Platinum;

T đề nghị Tòa án giải quyết những vấn đề sau đây đối với Bị đơn:

Buộc bị đơn phải thanh toán ngay cho T tổng số tiền còn nợ phát sinh từ Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 309/2021/HDTD/PHG/01; Hợp đồng cho vay số 309/2021/HDTD/PHG/02 cùng ngày 19/10/2021 (số liệu tạm tính đến ngày 06/4/2026) cụ thể: Nợ gốc: 1.016.458.339đ; Lãi trong hạn: 293.429.459đ; Lãi quá hạn: 210.590.841đ; Lãi chậm trả: 61.550.475đ; Tổng cộng: 1.582.029.114đ và các khoản lãi tiếp theo kể từ ngày 07/4/2026 đến khi thanh toán hết nợ; mức lãi theo quy định tại các hợp đồng người vay ký kết với ngân hàng;

Trường hợp bị đơn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ, T được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là: 01 xe ô tô nhãn hiệu Mercedes Benz, màu trắng, BKS: 99A-483.38 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 299 009741 do Phòng CSGT – Công an tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 13/10/2021 cho bà Nguyễn Thị Ngọc A để thu hồi nợ.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của chị Nguyễn Thị Ngọc A đối với T (có đối trừ với nghĩa vụ thanh toán chi phí sửa chữa cho Công ty TNHH Đầu tư Thương mại C - nếu có chi phí này cùng với khoản thanh toán quyền lợi bảo hiểm do Công ty Bảo hiểm Hàng Không T và Công ty CP Tập đoàn Bảo hiểm D – Văn phòng đại diện Chăm sóc khách hàng & Giám định xe cơ giới M thực hiện chi trả). Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì bị đơn vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho T.

*Phía bị đơn Tòa án đã báo bị đơn lên làm việc nhiều lần, các thông báo đều được niêm yết theo quy định pháp luật nhưng bị đơn luôn vắng mặt không có lý do nên Tòa án không lấy được lời khai;

** Phía Công ty TNHH Đầu tư thương mại C (gọi tắt là Công ty C) có lời khai trình bày:* Công ty C hoạt động ngành nghề chính là bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác. Ngày 25/01/2022 Công ty C có tiếp nhận chiếc xe ô tô Mercedes Benz màu trắng BKS 99A-483.38 do người nhà của chủ xe đưa đến trong tình trạng xe hư hỏng nặng. Thời gian khoảng sau ngày 25/02/2025 có nhân viên giới thiệu làm công ty bảo hiểm cùng một người nói là chủ xe đến làm việc để xem xét mức độ bồi thường với xe. Tuy nhiên sau đó chưa thấy hai bên chốt phương án gì. Suốt từ 2022 đến nay, chiếc xe để tại công ty mà công ty không thể liên hệ với chủ xe để dời đi. Đến nay, T khởi kiện chủ xe, theo thông báo của Tòa án công ty C đã biết sự việc. Công ty C nhất trí việc Tòa án giải quyết vụ án giữa nguyên đơn và bị đơn. Đối với quyền lợi của Công ty C (chi phí bến bãi trong suốt nhiều năm qua hoặc các chi phí khác) Công ty sẽ tự giải quyết với chủ xe. Công ty không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

** Công ty Bảo hiểm hàng không T (tức Công ty CP tập đoàn bảo hiểm D-chi nhánh T) gọi tắt là “D T” có văn bản trình bày:* D T là đơn vị ký hợp đồng bảo hiểm xe cơ giới số 5182105082/F02 ngày 18/01/2021 với chị Nguyễn Thị Ngọc A và Giấy xác nhận chuyển quyền thụ hưởng bảo hiểm-xe cơ giới (đính kèm và là bộ phận không thể tách rời của hợp đồng bảo hiểm); trong đó T là người thụ hưởng đầu tiên và duy nhất, không hủy ngang đối với xe cơ giới được bảo hiểm (chiếc xe BKS 99A-483.38 đứng tên chị Nguyễn Thị Ngọc A. Công ty CP tập đoàn Bảo hiểm D-Chi nhánh T và Văn Phòng đại diện chăm sóc khách hàng và giám định xe cơ giới M là 02 đơn vị trực thuộc của Công ty CP Tập đoàn bảo hiểm D. Năm 2022 hai đơn vị đều biết thông tin chiếc xe ô tô của chị Ngọc A xảy ra tai nạn. Sau khi tiếp nhận thông tin Văn Phòng đại diện chăm sóc khách hàng và giám định xe cơ giới Miền Bắc đã làm việc để lập hồ sơ bảo hiểm đối với tổn thất xe (chiếc xe để tại ga ra ô tô Anh Đức thuộc Công ty TNHH TM&DV C). Đối với việc xử lý hồ sơ bảo hiểm Văn Phòng đại diện chăm sóc khách hàng và giám định xe cơ giới Miền Bắc đã làm việc với chủ xe tuy nhiên phía chủ xe không hợp tác (không có mặt làm việc).

Đối với việc T khởi kiện bị đơn (chủ xe) D T thống nhất quan điểm với Văn Phòng đại diện chăm sóc khách hàng và giám định xe cơ giới M cụ thể: Trên thực tế, chủ xe không yêu cầu tiến hành sửa xe, không phối hợp và hợp tác trong việc sửa xe thì không có căn cứ xem xét việc bồi thường. Nhiều năm qua, Văn phòng đại diện chăm sóc khách hàng và giám định xe cơ giới miền Bắc đã liên hệ với chủ xe rất nhiều nhưng không có sự phản hồi từ chủ xe nên hồ sơ bảo hiểm không thể hoàn tất, không thực hiện được. D T đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định pháp luật.

** Văn phòng đại diện chăm sóc khách hàng và giám định xe cơ giới miền Bắc có lời khai trình bày:* Công ty CP tập đoàn Bảo hiểm D-Chi nhánh T và Văn phòng đại diện chăm sóc khách hàng và giám định xe cơ giới M là 02 đơn vị trực thuộc của Công ty CP Tập đoàn bảo hiểm D tuy nhiên về hoạt động cụ thể mỗi đơn vị có chức năng riêng, nhiệm vụ hoạt động riêng, con dấu và mã số thuế riêng. Việc T khởi kiện chủ xe (bị đơn) Văn phòng đại diện chăm sóc khách hàng và giám định xe cơ giới

Miền Bắc đã nhận được các thông báo của Tòa án và có biết rõ sự việc. Ngày 25/01/2022 Văn phòng đại diện chăm sóc khách hàng và giám định xe cơ giới miền Bắc đã được chủ xe thông báo bằng văn bản về tai nạn đối với xe ô tô. Sau khi tiếp nhận thông tin, Văn phòng đại diện chăm sóc khách hàng và giám định xe cơ giới miền Bắc và chủ xe đã làm việc để lập hồ sơ bảo hiểm đối với tổn thất xe (trong thông báo của chủ xe có nêu rõ việc xe đang sửa chữa tại ga ra ô tô A thuộc Công ty TNHH TM&ĐT C). Trong quá trình lập hồ sơ xác định việc thiệt hại thực tế và các sửa chữa chi tiết đối với xe do xe xảy ra tổn thất nhưng không báo với Văn phòng đại diện chăm sóc khách hàng và giám định xe cơ giới M ngay tại thời điểm xảy ra tai nạn nên theo quy định Văn phòng đại diện chăm sóc khách hàng và giám định xe cơ giới M yêu cầu chủ xe cung cấp hồ sơ hiện trường tai nạn của cơ quan chức năng để làm căn cứ xem xét tuy nhiên chủ xe không cung cấp và cũng không liên hệ gì lại nên hồ sơ bảo hiểm không thể hoàn thiện. Ngày 16/10/2024 chủ xe liên hệ lại, Văn phòng đại diện chăm sóc khách hàng và giám định xe cơ giới M và chủ xe đã thống nhất nội dung về chi phí sửa chữa xe tại ga ra của công ty C, Văn phòng đại diện chăm sóc khách hàng và giám định xe cơ giới M sẽ chi trả 75% tổng chi phí sửa chữa và chủ xe chi trả 25% tổng chi phí sửa chữa. Ngày 31/10/2024 Văn phòng đại diện chăm sóc khách hàng và giám định xe cơ giới M cùng chủ xe đến làm việc tại ga ra ô tô-3 bên cùng lập biên bản làm việc để xem xét tình trạng xe tại thời điểm đó (vì thực tế xe để quá lâu nên những hỏng hóc không do tai nạn sẽ không được bảo hiểm chi trả). Thời gian sau Văn phòng đại diện chăm sóc khách hàng và giám định xe cơ giới M có gửi đến chủ xe và ga ra sửa xe các phương án bồi thường ngày 10/6/2025; Văn phòng đại diện chăm sóc khách hàng và giám định xe cơ giới M gửi công văn cho chủ xe đến làm việc để giải quyết dứt điểm vụ việc nhưng chủ xe không đến làm việc và sau đó cũng không phản hồi gì lại.

Với vụ việc T khởi kiện chủ xe Văn phòng đại diện chăm sóc khách hàng và giám định xe cơ giới M đã biết quan điểm của Công ty C không yêu cầu giải quyết gì về quyền lợi của công ty trong vụ án. Trên thực tế, bị đơn không yêu cầu sửa xe thì Văn phòng đại diện chăm sóc khách hàng và giám định xe cơ giới M cũng không có căn cứ bồi thường. Nhiều năm qua vì không có sự làm việc của bị đơn mặc dù Văn phòng đại diện chăm sóc khách hàng và giám định xe cơ giới M đã thông báo cho chủ xe nhiều lần nên hồ sơ bảo hiểm không thể hoàn tất, không thực hiện được. Văn phòng đại diện chăm sóc khách hàng và giám định xe cơ giới M đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định pháp luật;

Bị đơn luôn vắng mặt không có lý do nên Tòa án không công khai chứng cứ và tiến hành hoà giải được giữa các bên đương sự;

Tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày. Nguyên đơn đề nghị rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với khoản vay của bị đơn theo hình thức thế tín dụng. Nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn phải có trách nhiệm trả nợ đối với số tiền còn nợ phát sinh từ Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 309/2021/HDTD/PHG/01 và Hợp đồng cho vay số 309/2021/HDTD/PHG/01 cùng ngày 19/10/2021 (số liệu tạm tính đến ngày xét xử 12/8/2026 là: Nợ gốc:

1.016.458.339đ; Lãi trong hạn: 305.164.391đ; Lãi quá hạn: 255.872.400đ; Lãi chậm trả: 71.838.199đ; Tổng cộng: 1.649.333.329đ và các khoản lãi tiếp theo kể từ ngày 13/8/2026 đến khi thanh toán hết nợ; mức lãi theo quy định tại hợp đồng người vay ký kết với ngân hàng.

Trường hợp chị Ngọc A không thực hiện nghĩa vụ thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ, T được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ theo quy định pháp luật vì đến nay chị Ngọc A không yêu cầu sửa chữa xe, các cơ quan bảo hiểm không hoàn tất được hồ sơ nên ngân hàng không yêu cầu đối trừ với nghĩa vụ thanh toán chi phí sửa chữa cho Công ty TNHH Đầu tư Thương mại C vì đến nay không có chi phí này cùng với khoản thanh toán quyền lợi bảo hiểm do Công ty Bảo hiểm Hàng Không T và Công ty CP Tập đoàn Bảo hiểm D – Văn phòng đại diện Chăm sóc khách hàng & Giám định xe cơ giới M không thực hiện được hồ sơ nên không thể xác định được việc chi trả. Trường hợp xử lý tài sản không đủ để trả nợ chị Anh vẫn tiếp tục phải trả nợ cho đến khi thanh toán xong hết các khoản nợ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6-Bắc Ninh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là đúng pháp luật. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án để làm việc, không có mặt tại phiên tòa nên đã không chấp hành pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung: Áp dụng các Điều 317, 318, 319, 320, 323, 463, 466, 468, 470 của Bộ luật dân sự; Điều 12 của Luật Ngân hàng nhà nước; Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng; Điều 26, 35, 39, 147, 157, 244 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP T (T). Buộc chị Nguyễn Thị Ngọc A phải trả cho T toàn bộ số tiền nợ tổng cộng gốc và các khoản lãi tạm tính đến ngày xét xử (12/8/2026) là: 1.649.333.329đ (Một tỷ sáu trăm bốn mươi chín triệu ba trăm ba mươi ba nghìn ba trăm hai mươi chín đồng) và các khoản lãi tiếp theo kể từ ngày 13/8/2026 cho đến khi thanh toán xong nợ. Mức lãi theo quy định tại hợp đồng vay ký kết giữa Bị đơn và T (Hợp đồng cho vay kèm thế chấp xe ô tô số 309/2021/HDTD/PHG/01 và Hợp đồng cho vay số 309/2021/HDTD/PHG/02 cùng ngày 19/10/2021)

Trường hợp bị đơn không trả được nợ, T có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp là 01 xe ô tô nhãn hiệu Mercedes Benz, màu trắng, BKS: 99A-483.38, số khung: WDD2053481F523569; số máy: 27492030946518 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 299 009741 do Phòng CSGT – Công an tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 13/10/2021 cho bà Nguyễn Thị Ngọc A Theo Hợp đồng cho vay kèm thế chấp xe ô tô số 309/2021/HDTD/PHG/01 ngày 19/10/2021. Trường hợp phát mại tài sản thế chấp không đủ để thực hiện nghĩa vụ

trả nợ thì chị Ngọc A phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi trả hết toàn bộ các khoản nợ cho T.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về khoản nợ thẻ tín dụng theo Đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng T kèm Hợp đồng sử dụng thẻ ngày 08/11/2021 ký kết giữa nguyên đơn và bị đơn;

Về án phí : Bị đơn phải chịu theo quy định pháp luật;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền giải quyết, quan hệ pháp luật* : Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự (viết tắt là BLTTDS) T có đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng (viết tắt là HĐTD) với Bị đơn là chị Nguyễn Thị Ngọc A cư trú tại TDP Đ, phường V, tỉnh Bắc ninh; Để đảm bảo cho khoản vay Bị đơn đã ký kết hợp đồng thế chấp (viết tắt là HĐTC) với Ngân hàng, tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô Mercedes Benz; mục đích vay là để mua xe ô tô tiêu dùng; Như vậy, đơn khởi kiện của T được thụ lý theo vụ án DSST với quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” là phù hợp quy định của pháp luật và Tòa án nhân dân khu vực 6-Bắc Ninh thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] *Về nội dung vụ án*: Xem xét các yêu cầu của nguyên đơn thì thấy:

Tại Hợp đồng cho vay kèm thế chấp xe ô tô số 309/2021/HDTD/PHG/01 ngày 19/10/2021 chị Ngọc A đã vay của T số tiền vay: 1.185.000.000 đồng; Mục đích vay vốn: Vay mua xe ô tô và tại Hợp đồng cho vay số 309/2021/HDTD/PHG/02 ngày 19/10/2021 vay thanh toán phí Bảo hiểm nhân thọ Sunlife (số tiền 15.000.000 đồng theo). Chị Anh đã nhận đầy đủ tiền vay của ngân hàng và mua chiếc xe ô tô Mercedes Benz, màu trắng, BKS: 99A-483.38; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 299 009741 do Phòng CSGT – Công an tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 13/10/2021 cho bà Nguyễn Thị Ngọc A. Tiếp tục bị đơn có Đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng T kèm Hợp đồng sử dụng thẻ ngày 08/11/2021; Loại thẻ tín dụng được phát hành: T Visa; hạng Platinum với Hạn mức được cấp là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng)

Để đảm bảo cho toàn bộ các khoản vay, chị Anh đã thế chấp cho ngân hàng chính chiếc xe ô tô tại Hợp đồng cho vay kèm thế chấp xe ô tô số 309/2021/HDTD/PHG/01 ngày 19/10/2021, cụ thể như sau: 01 xe ô tô nhãn hiệu Mercedes Benz, màu trắng, BKS: 99A-483.38, số khung: WDD2053481F523569; số máy: 27492030946518 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 299 009741 do Phòng CSGT – Công an tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 13/10/2021 cho bà Nguyễn Thị Ngọc A. Việc thế chấp các tài sản nêu trên đều đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật. T lưu giữ bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô nêu trên và chỉ cung cấp cho Bị đơn bản sao (có thời hạn) của Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô nêu trên để phục vụ việc tham gia giao thông.

Chiếc xe nêu trên được chị Ngọc A ký Hợp đồng bảo hiểm với Công ty Bảo hiểm Hàng Không T theo Hợp đồng bảo hiểm xe cơ giới số 5182105082/F02 ngày

18/10/2021; Đơn vị thụ hưởng duy nhất và không hủy ngang theo hợp đồng là T. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, phát sinh sự việc chiếc xe nêu trên bị tai nạn và đã được đưa vào sửa chữa tại Gara ô tô của Công ty TNHH Đầu tư Thương mại C. Việc giải quyết quyền lợi bảo hiểm theo Hợp đồng bảo hiểm xe cơ giới nêu trên do Công ty CP Tập đoàn Bảo hiểm D – Văn phòng đại diện Chăm sóc khách hàng & Giám định xe cơ giới M giải quyết. Công ty TNHH Đầu tư TM C phía công ty đã phản hồi không yêu cầu Tòa án xử lý quyền lợi nghĩa vụ gì giữa Công ty và bị đơn trong việc sửa chữa, bến bãi hay bất kỳ chi phí gì liên quan đến chiếc xe ô tô.

Phía các công ty bảo hiểm cũng như văn phòng chăm sóc khách hàng và giám định xe cơ giới miền Bắc cũng đã có quan điểm: Vì hiện tại bị đơn không yêu cầu sửa chữa xe thì các công ty cũng không có căn cứ để bồi thường vì hồ sơ bảo hiểm không thể hoàn tất, không thực hiện được. Các công ty đã thông báo bị đơn nhiều lần nhưng nhiều năm qua bị đơn không hợp tác. T đã làm việc, gửi thông báo và tạo điều kiện cho bị đơn thanh toán nợ nhưng T không nhận được sự hợp tác trả nợ từ bị đơn nên nguyên đơn đã khởi kiện đến Tòa án và thông báo cho bị đơn biết việc nguyên đơn khởi kiện;

Việc khởi kiện của Ngân hàng hiện tại trong vụ án này bị đơn luôn vắng mặt. Tòa án đã phối hợp cùng địa phương đến làm việc và giao các văn bản tố tụng cho chị Anh tại địa chỉ cư trú nhưng chị Anh không có mặt tại nhà nên Tòa án đã niêm yết mọi thủ tục làm việc với chị theo quy định pháp luật;

Xem xét tài liệu chứng cứ nguyên đơn xuất trình thể hiện rõ giữa nguyên đơn và bị đơn có giao dịch thông qua các hợp đồng vay, cho vay giữa hai bên đã ký kết; Bị đơn nhận thức rõ trách nhiệm trả nợ của mình với ngân hàng tuy nhiên bị đơn luôn vắng mặt không thông báo với ngân hàng nên xét thấy bị đơn đã trốn tránh, không có ý thức trong việc thực hiện nghĩa vụ của mình. Xét, việc khởi kiện của Nguyên đơn về khoản vay là hoàn toàn có căn cứ. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải chịu trách nhiệm thanh toán các khoản vay với nguyên đơn là đúng nên được chấp nhận.

Tòa án đã tiến hành xem xét thẩm định đối với xe ô tô (tài sản thế chấp của bị đơn với nguyên đơn) hiện tại xe ô tô vẫn đang đặt tại Công ty TNHH Đầu tư thương mại C (gọi tắt là công ty C) phía công ty cho biết xe đã để tại công ty từ 25/01/2022 đến nay. Tình trạng xe hư hỏng nặng tuy nhiên nhiều năm qua công ty liên lạc với chủ xe (chị Anh) để giải quyết về việc có hay không yêu cầu sửa chữa xe và yêu cầu dời xe đi nếu không sửa chữa nhưng không thể liên lạc được với chủ xe. Hiện tại công ty C không có ý kiến gì đối với việc nguyên đơn khởi kiện bị đơn. Công ty cũng không yêu cầu giải quyết bất kỳ vấn đề gì về quyền lợi của công ty trong vụ án này.

Bên cạnh đó, do xe xảy ra tai nạn nên phía các công ty bảo hiểm và trực tiếp là phía Văn phòng đại diện chăm sóc khách hàng và giám định xe cơ giới miền Bắc cũng đã liên lạc với chủ xe (chị A) rất nhiều lần để giải quyết hồ sơ bảo hiểm nhưng nhiều năm qua chị Anh không yêu cầu sửa xe thì không có căn cứ để xem xét việc bồi thường nên hồ sơ bảo hiểm không thể hoàn tất, không thực hiện được.

Từ nội dung trên xét thấy: Công ty C không yêu cầu giải quyết về quyền lợi của công ty trong vụ án (tiền bên bãi hay các chi phí khác giữa công ty với bị đơn). Đối với tai nạn xe do chủ xe (bị đơn) nhiều năm qua cũng như trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án bị đơn đều không phối hợp nên các công ty bảo hiểm không thực hiện được vì vậy các vấn đề quyền lợi của bị đơn trong lĩnh vực bảo hiểm cũng như việc xử lý đối trừ nghĩa vụ thanh toán chi phí sửa chữa cho Công ty TNHH Đầu tư Thương mại C cùng với khoản thanh toán quyền lợi bảo hiểm do Công ty Bảo hiểm Hàng Không T và Công ty CP Tập đoàn Bảo hiểm D – Văn phòng đại diện Chăm sóc khách hàng & Giám định xe cơ giới M không có căn cứ để giải quyết đồng thời các đương sự trong vụ án đều không yêu cầu giải quyết nội dung này nên không đề cập giải quyết trong vụ án là phù hợp.

Trong các khoản vay của bị đơn với nguyên đơn, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa phía nguyên đơn đã tự nguyện rút một phần yêu cầu đối với khoản vay thế. Xét, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hợp pháp nên được chấp nhận và cần đình chỉ về nội dung rút yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn theo quy định pháp luật;

Đối với khoản vay còn lại của bị đơn, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải có trách nhiệm trả nợ các khoản gốc, lãi theo yêu cầu nguyên đơn đưa ra là hợp lý nên được chấp nhận. Cần buộc bị đơn phải có trách nhiệm trả nợ toàn bộ các khoản vay này theo yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp.

Đối với việc thế chấp: 01 xe ô tô nhãn hiệu Mercedes Benz, màu trắng, BKS: 99A-483.38, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 299 009741 do Phòng CSGT – Công an tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 13/10/2021 cho bà Nguyễn Thị Ngọc A và bị đơn đã thế chấp bản gốc đăng ký xe ô tô cho ngân hàng còn xe bị đơn giữ. Chiếc xe hiện đặt tại Công ty C trong tình trạng hư hỏng nặng.

Xét thấy, chị Anh đã thế chấp chiếc xe ô tô của mình để đảm bảo cho khoản vay của ngân hàng (việc thế chấp ô tô được đăng ký giao dịch bảo đảm, giấy tờ xe do ngân hàng đang quản lý, xe ô tô sau khi xảy ra tai nạn cho đến nay vẫn đặt tại gara của Công ty C). Các công ty bảo hiểm cũng như công ty C đã liên hệ với bị đơn nhiều năm qua để xử lý việc sửa chữa hay di dời xe cũng như hoàn tất hồ sơ bảo hiểm đối với xe tuy nhiên bị đơn đều không hợp tác (không thể liên lạc được với bị đơn) nên đến nay hồ sơ bảo hiểm không thực hiện được là do lỗi của bị đơn. Công ty C không yêu cầu xử lý bất kỳ quyền lợi nào của công ty trong việc chi phí bên bãi, kiểm tra xe hay bất kỳ chi phí nào khác của công ty nên không đề cập giải quyết đối với công ty C cũng như quyền lợi của bị đơn trong lĩnh vực bảo hiểm xe là phù hợp;

Do vậy, trường hợp bị đơn không trả được tiền cho ngân hàng thì ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án nơi có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp (chiếc xe ô tô) để thu hồi nợ theo quy định tại Điều 299; Điều 323 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp xử lý tài sản thế chấp không đủ trả nợ bị đơn vẫn tiếp tục phải có trách nhiệm trả nợ đầy đủ cho ngân hàng đến khi thanh toán hết các khoản nợ.

[3] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí. Hoàn trả nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã tạm nộp. Bị đơn phải chịu án phí DSST;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Áp dụng các Điều 317, 318, 319, 320, 323, 463, 466, 468, 470 của Bộ luật dân sự; Các Điều 147, 227, Điều 228, 244, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 12 của Luật Ngân hàng nhà nước; Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội xử:

[2] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP T (T). Buộc chị Nguyễn Thị Ngọc A phải trả cho T toàn bộ số tiền nợ tổng cộng gốc và các khoản lãi tạm tính đến ngày xét xử (12/8/2026) là: 1.649.333.329đ (Một tỷ sáu trăm bốn mươi chín triệu ba trăm ba mươi ba nghìn ba trăm hai mươi chín đồng) và các khoản lãi tiếp theo kể từ ngày 13/8/2026 cho đến khi thanh toán xong nợ. Mức lãi theo quy định tại hợp đồng vay kết giữa Bị đơn và T (Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 309/2021/HDTD/PHG/01 và Hợp đồng cho vay số 309/2021/HDTD/PHG/02 cùng ngày 19/10/2021)

Trường hợp bị đơn không trả được nợ, T có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp là 01 xe ô tô nhãn hiệu Mercedes Benz, màu trắng, BKS: 99A-483.38, số khung: WDD2053481F523569; số máy: 27492030946518 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 299 009741 do Phòng CSGT – Công an tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 13/10/2021 cho bà Nguyễn Thị Ngọc A

Theo Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 309/2021/HDTD/PHG/01 ngày 19/10/2021. Trường hợp phát mại tài sản thế chấp không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì chị Ngọc A phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi trả hết toàn bộ các khoản nợ cho T.

[3] Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn khoản tiền nợ thẻ tín dụng theo Đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng T kèm Hợp đồng sử dụng thẻ ngày 08/11/2021 ký kết giữa nguyên đơn và bị đơn;

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc A phải chịu 61.479.000đ tiền án phí DSST. Hoàn trả T số tiền 31.315.000đ đã nộp tạm ứng án phí tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001271 ngày 06/02/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh;

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34, 36 Luật thi hành án dân sự.

[5] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận kết quả bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh BN.
- VKS KV6.
- Phòng THADS KV6
- Các đương sự.
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thúy Hằng